| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 19/2018/QĐST-TCDS | *Quảng Trạch, ngày 01 tháng 8 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-TCDS ngày 20 tháng 6 năm 2018

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng P - Trưởng Phòng giao dịch B thuộc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Q (Theo văn bản ủy quyền số 147/2018/GUQ-CNQB ngày 16/5/2018); địa chỉ: số 326 - đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn G, bà Đậu Thị Đ; cùng địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (ông G ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án cho bà Đ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP S với bà Đậu Thị Đ thống nhất: Tính đến ngày 24/7/2018, bà Đậu Thị Đ, ông Nguyễn Văn G còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng cộng số tiền là 144.483.505 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 117.500.000 đồng, tiền nợ lãi là 26.983.505 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 17.815.767 đồng; lãi quá hạn là 9.167.738 đồng) theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần ký kết số: LD

1531700045 ngày 13/11/2015. Tài sản bảo đảm khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 727/2015/HĐTC/PGD ngày 13/11/2015.

Các bên thỏa thuận, hàng tháng bà Đậu Thị Đ, ông Nguyễn Văn G phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 3.500.000 đồng *(ba triệu năm trăm nghìn đồng)*, thời gian thanh toán bắt đầu từ tháng 8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ. Đến hạn thanh toán, bà Đ, ông G không thanh toán đầy đủ số tiền nợ thì phía Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo như Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết.

*"Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 24/7/2018) bà Đậu Thị Đ, ông Nguyễn Văn G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"* **.**

2. Về án phí hòa giải thành: Hai bên thống nhất thỏa thuận bị đơn chịu 3.612.000 đồng *(ba triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 3.519.784 đồng *(ba triệu năm trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi tư đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai thu số 0001105 ngày 18/6/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Phương**